TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 447/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị M,** sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: ấp TH, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **Dương Thanh T,** sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: ấp HT, xã XH, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị M và anh Dương Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Dương Thanh P, sinh ngày 13/8/2017 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh Dương Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị M nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu số 0016594 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị M.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- UBND xã XH huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (GCNKH số 02/2014 ngày 01/2014);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Phú